

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 21-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Luân và ông Trần Hành

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Ngọc D, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký tạm trú: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên, (đã bỏ sinh hoạt Đảng từ tháng 11/2016 đến nay) từ tháng 02/2016 sinh hoạt Đảng tại Chi bộ thôn V, Đảng bộ xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An; đến tháng 11/2016 Phan Ngọc D làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng đến Đảng bộ Tổng công ty S, sau khi làm thủ tục chuyển sinh hoạt Phan Ngọc D không nộp hồ sơ mà cất giữ tại nhà, không sinh hoạt Đảng từ tháng 11/2016 cho đến nay; Con ông: Phan Hồng T, sinh năm 1955 và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; A, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ kể từ ngày 23-11-2022, đến ngày 29-11-2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. (Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Ngọc D gọi điện thoại cho một người đàn ông tên “Văn” (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) để mua ma túy dạng Heroin với số tiền 500.000đ để sử dụng thì “Văn” đồng ý và hẹn giao dịch tại ngã ba giao nhau giữa ngõ E đường L thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã K tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi thống nhất địa điểm giao dịch Phan Ngọc D đi nhờ xe chở bê tông (không rõ tài xế có biển kiểm soát của xe) qua đường để đến nơi hẹn (quá trình di chuyển Phong Ngọc D1 đã làm rơi điện thoại di động của mình ở đâu không rõ). Khi đi đến khu vực cây xăng K1 thuộc tổ dân phố H, Phan Ngọc D xuống xe rồi đi bộ đến điểm hẹn. Khi gặp Vn”, Phan Ngọc D đưa cho “Văn” số tiền 500.000đ thì “Văn” đưa cho Phan Ngọc D một gói giấy màu trắng kích thước 05 x 04 cm, bên trong gói giấy có chất bột màu trắng ma túy dạng H, nên Nguyễn D2 cầm lấy dấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ theo hướng ra đường quốc lộ 1 để về nhà, khi Phan Ngọc D đi đến khu vực phía trước nhà số A, ngõ E đường L thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh thì Phan Ngọc D gặp tổ tuần tra Công an thị xã K. Lúc này do sợ bị phát hiện nên Phan Ngọc D đã thả gói ma túy vừa mua xuống mặt đường nơi vị trí D đang đứng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì Phan Ngọc D đã tự nguyện nhặt gói ma túy lên, tự nguyện do nộp và khai nhận với hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa Phan Ngọc D về trụ sở Công an thị xã K để điều tra làm rõ.

Tại kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 29/11/2022 của phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phan Ngọc D gửi đến giám định là Heroine, có khối lượng 0,1353 gam. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục 1A, STT 09, Nghị định 57 ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Với hành vi trên Cáo trạng số 16/CT-VKSTXKA ngày 23-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố Phan Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Phan Ngọc D** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản **Cáo** trạng đã nêu và đồng ý với quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đề nghị tuyên bố bị cáo **Phan Ngọc D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **Điểm c Khoản 1** Điều 249; **Điểm s khoản 1 và Khoản 2** Điều 51, Điều 38 Bộ luật **hình** sự, xử phạt: **Phan N** từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ ngày 23-11-2022; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1160 gam **Heroin** (ma túy) còn lại sau khi lấy **mẫu** giám định và 01 gói giấy màu trắng, kích thước (05 x 04)cm; Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã K**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phan Ngọc D** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận: Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 23-11-2022, **Phan Ngọc D** gọi điện cho một người đàn ông tên “Văn” (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) mua 0,1353 gam **Heroin** với giá 500.000 đồng về để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi vừa mua được ma túy tại khu vực phía trước nhà **số A, ngõ E đường L, thuộc tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** thì bị Cơ quan **Công an thị xã K** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy nói trên. Với hành vi tàng trữ 0,1353 gam **Heroin** (ma túy) nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo **Phan Ngọc D** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại **Điểm c Khoản 1** Điều 249 Bộ luật **hình** sự. Vì vậy, **bản** Cáo trạng số 16/CT-VKSTXKA ngày 23-02-2023 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Phan Ngọc D** được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tham gia **Q**; Bỏ để bị cáo là ông **Phan Hồng T** được Nhà nước tặng thưởng **huân** chương **chiến** sỹ vẻ vang hạng **ba**, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại **Điểm** s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật **hình** sự.

Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên **Vn** không quen biết đã bán ma túy cho **Phan Ngọc D**, do **D** không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ căn cứ xử lý, kiến nghị Cơ quan điều tra **Công an thị xã K** tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo luật định.

Về vật chứng:

- Xét vật chứng là 01 gói giấy màu trắng, kích thước (05 x 04)cm, bên trong chứa chất ma túy **Heroin**, có khối lượng 0,1353 (đã lấy **mẫu** giám định không hoàn lại 0,0193 gam). Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục 1A, STT 09, Nghị định 57 ngày 25-8-2022 của Chính phủ, đây là vật cấm lưu hành, cấm sử dụng, cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Xét vật chứng là chiếc điện thoại di động do bị cáo đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **Điểm** c khoản 1 Điều 249; **Điểm** s **Khoản** 1 và **Khoản** 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật **hình** sự;

Căn cứ **Điểm** c khoản 1 Điều 47 Bộ luật **hình** sự; **Điểm** a khoản 2 Điều 106 Bộ luật **tổ** tụng hình sự.

Căn cứ **Khoản** 2 Điều 136 Bộ luật **tổ** tụng hình sự; Điều 3; **Khoản** 1 Điều 21; **Điểm** a khoản 1 Điều 23 Nghị **Quyết** số 326/2016/UBTVQH14 và **mục** A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị **Quyết** số 326/2016/UBTVQH14 của **Ủy Ban Thường vụ Q1**;

Tuyên xử:

1. Về **Tội** danh: Tuyên bố bị cáo **Phan Ngọc D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt **Phan Ngọc D** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ ngày 23-11-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy màu trắng, kích thước (05 x 04)cm, bên trong chứa chất ma túy **Heroin**, có khối lượng 0,1160 (đã lấy **mẫu** giám định không hoàn lại 0,0193 gam) cùng toàn bộ bao gói ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” dán kín, trên mép có chữ ký của các thành viên Hội đồng và bị cáo **Phan Ngọc D**;

(Tình trạng các vật chứng trên có tại **Biên** bản giao, nhận vật chứng ngày 24-02/2023 giữa Cơ quan điều tra **Công an thị xã K** với Chi **cục** Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Phan Ngọc D** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí **Hình** sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch